

258. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG MANDAHÀTÀ (Tiên Thân Mandahàtà)

Dâu có được bao nhiêu...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về chuyện một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Nghe nói Tỷ-kheo ấy đi khát thực ở Xá-vệ, thấy một nữ nhân trang sức đẹp đẽ và sanh tâm luyến ái. Các Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 305 of 320

Tỷ-kheo đưa vị ấy đến Chánh Pháp đường và trình diện với bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, đây là một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Bậc Đạo Sư hỏi vị ấy:

- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy nói:

- Thưa có thật, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Tỷ-kheo, ngay trong khi ông còn đang ở trong gia đình, ông có bao giờ thỏa mãn được ái dục này chăng? Ái dục giống như biển cả, rất khó làm đầy. Thuở trước có những vị Chuyển luân vương ngự trị trên bốn đại châu với hai ngàn dãi vây quanh, bao trùm cả loài người, ngay cả khi ngự trị chư Thiên của bốn Đại Thiên Vương, hay ngự trị chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba, hoặc trên thiên giới của Ba mươi vị Thiên chủ Đế Thích, các vị ấy cũng không thể nào thỏa mãn được ái dục của mình, rồi mạnh chung trước khi có thể thực hiện được việc ấy. Vậy làm sao ông có thể thỏa mãn ái dục này được? Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, trong những thời đại tối sơ của thế giới, vua Mahàsammata có mặt ở đời. Vua có con trai tên là Roja. Roja có con trai tên là Vararojà. Vararojà có con trai tên là Kalyàna. Kalyàna có con trai tên là Varakalyàna. Varakalyàna có con trai tên là Upostha. Upostha có con trai tên là Mandhàtà. Mandhàtà có đầy đủ bảy báu vậy, bốn thân đồng và là bậc Chuyển luân vương trị vì quốc độ.

Khi tay trái vua co lại, và vỗ nhẹ tay mặt, thì cơn mưa bảy báu vật rơi xuống, ngập đến đầu gối, như một cơn mưa đồng từ trời đổ xuống. Vua thật là một người kỳ diệu hy hữu. Ngài làm hoàng tử trong tám mươi bốn ngàn năm, làm phó vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm, làm vị Chuyển luân vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm. Tuổi thọ của ngài thật là vô lượng.

Một hôm, vì không thỏa mãn được ái dục, vua tỏ lộ vẻ bất mãn. Các đình thần thưa:

- Tâu thiên tử, sao Thiên tử lại bất mãn?

- Khi xét đến sức mạnh công đức của ta, thì vương quốc này để làm cái gì? Có trú xứ nào tốt đẹp khá ái hơn chăng?

- Tâu Đại vương, có Thiên giới.

Vì thế vua chuyển vận hành xe báu, cùng với hội chúng đi lên Thiên giới Bốn Thiên vương. Bốn vị đại vương, với vòng hoa, và hương thiên giới cầm tay; với thiên chúng vây quanh đi đến nghênh đón vua, cùng lên thiên giới của chư vị và giao thiên giới ấy cho vua trị vì.

Vua cùng với hội chúng của mình trị vì thiên giới ấy trong một thời gian dài, nhưng tại đây, vua không thể thỏa mãn ái dục và bắt đầu lộ vẻ bất mãn.

Bốn Thiên vương hỏi:

- Tâu Đại vương, sao Đại vương lại bất mãn?

- Có trú xứ nào đẹp hơn cõi trời này chăng?

- Tâu thiên tử, chúng tôi giống như người hầu hạ của cõi trời trên! Cõi trời Ba mươi còn đẹp hơn cõi này nhiều!

Mandhàtà chuyển bánh xe báu, với hội chúng của mình vây quanh đi tới, hướng mặt về cõi trời Ba mươi ba. Thiên chủ Đế Thích, với vòng hoa và hương trời cầm tay, với Thiên chúng vây quanh, đi đến nghênh đón, hướng dẫn vua và nói:

- Tâu Đại Vương, hãy đi tới.

Vào thời Vua cha đang du hành ở thiên giới giữa hội chúng chư thiên, thì thái tử của ngài vận chuyển bánh xe báu đi xuống cõi người và ngự vào kinh thành của mình.

Đế Thích đưa Mandhàtà đến cung điện cõi trời Ba mươi ba, chia một nửa vương quốc dâng vua này. Từ đây trở đi hai vị cùng trị vì cõi trời. Thời gian trôi qua như vậy cho đến khi Đế Thích đã sống ba mươi sáu triệu năm rồi mệnh chung và tái sanh cõi người. Theo cách thức này ba mươi sáu vị Đế Thích đã lần

lượt mệnh chung. Mandhàna với hội chúng của mình trị vì cõi trời. Như vậy với thời gian trôi qua, lòng ái dục của vua càng tăng thịnh. Vua nghĩ: “Một nửa vương quốc có nghĩa gì đối với ta. Ta sẽ giết Đế Thích và ngự trị toàn vương quốc”. Nhưng vua không thể giết Đế Thích được. Ái dục này là nguồn gốc tai họa của vua. Do vậy, thọ mạng của vua bắt đầu suy giảm. Tuổi già xâm chiếm thân ngài. Nhưng một thân người không có thể tan rã trên cõi trời.

Từ Thiên quốc, vua rơi xuống và đi vào một công viên. Người giữ công viên thấy vua liền báo tin cho hoàng gia. Họ liền đến nơi soạn một chỗ nằm cho ngài trong công viên, và vua nằm xuống trong sự mệt mỏi. Các đing thần hỏi:

- Tâu Thiên tử, khi Thiên tử mệnh chung. Thiên tử sẽ nói lên lời dặn dò gì?

- Sau khi ta mệnh chung, hãy nói cho quần chúng lời dặn này của ta: Đại vương Mandhàta lên ngôi làm vị chuyển luân vương, trị vì bốn đại châu lục được vây quanh với hai ngàn hòn đảo, đã trị vì cõi trời Bốn Thiên vương trong một thời gian dài bằng tuổi thọ của ba mươi sáu vị Đế thích, nay đang mệnh chung. Nói vậy xong, vua mệnh chung và đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư đọc những bài kệ này:

Dầu có được bao nhiêu

Mặt trăng và mặt trời

Chiếu sáng khắp mọi phương.

Tất cả là nô lệ.

Của vua Man-dhà-nà,

Cùng tất cả chúng sanh

Sống nương tựa cõi đất,

Đều thuộc quyền Đại vương.

Dầu có mưa tiền vàng,

Vẫn không thỏa ái dục,

Dục ít vị, khổ nhiều,

Bậc trí ý thức vậy.

Ngay cả các thiên dục

Cũng không đem an lạc,

Đệ tử bậc Chánh giác

Chỉ thích ái diệt tận.

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất và nhiều vị khác đăc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, Đại vương Mandhàna là Ta vậy.

-ooOoo-

259. CHUYỆN ẨM SĨ TIRITA-VACCHA (Tiên Thân Tirita-Vaccha)

Con thấy hạnh người này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ananda được cúng dường một ngàn tám y, năm trăm tám từ tay các cung nữ của vua Kosala và năm trăm tám từ chính tay vua.

Hoàn cảnh chuyện này đã được diễn tả trong Tiên thân Guna, số 157.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Kàsi. Đến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được gọi là Tirìtivaccha.

Đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học các tài nghệ ở Takkasilà, sau đó lập gia đình. Khi cha mẹ mệnh chung, Bồ-tát quá xúc động nên từ bỏ gia đình, xuất gia trở thành vị ả sĩ, tự nuôi sống bằng các thứ rễ cây và trái... ở trong rừng và trú tại đấy. Trong khi Bồ-tát sống tại đấy, thì ở biên giới Bà-la-môn có một cuộc đăy loạn. Chính vua cầm quân đi ra biên địa nhưng thua trận Vua hốt hoảng vì sợ chết nên leo lên lưng voi và bỏ chạy, theo con đường ven núi đi lang thang trong rừng. Vào buổi sáng, trong khi Tirìtavaccha đi tìm các loại trái cây thì vua đi đến am thất của Bồ-tát. Vua nghĩ: “Đây là trú xứ của các vị ả sĩ khổ hạnh”, nên vua xuống voi, mệt mỏi vì gió và nắng. Vua khát nước liền tìm kiếm ghè nước để uống nhưng không thấy. Vua men theo đường kinh hành, và thấy một giếng nước nhưng không tìm ra sợi dây gàu để kéo nước lên. Không chịu đựng nổi con khát nước, vua bèn lấy sợi dây nịt bụng con voi,

cột dây vào thành giếng và sau đó cột dây vào chân của mình.

Vau leo xuống giếng nhờ dây nịt, nhưng dây nịt không đủ dài nên vua lấy thượng y cột và đầu dây nịt để leo xuống, và cũng không tới mặt nước. Vua lấy ngón chân chạm đến nước, cũng không uống nước được, liền nghĩ: “Nếu không giải khát được, thà chết còn hơn”, vua thả mình rơi xuống giếng, uống cho đến thỏa thích nhưng rồi không thể leo lên giếng được, bèn đứng tại chỗ ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 308 of 320

Con voi được khéo huấn luyện, không đi chỗ khác, nó nhìn xuống vua và cũng đứng đợi vua.

Vào buổi chiều, Bò-tát đem các trái cây về, và thấy con voi liền nghĩ: “Nhà vua đã đến đây. Nhưng sao chỉ thấy con voi được nai nịt ở đây? Có việc gì vậy?” Vì thế, Bò-tát đi đến con voi. Con voi biết Bò-tát đi đến gần, liền đứng qua một bên. Bò-tát an ủi vua và nói: “Thưa Đại vương, chớ sợ hãi”. Bò-tát cột một cái thang kéo vua lên, xoa bóp thân vua, bôi dầu, cho vua tắm, mời vua ăn các trái cây v.v... và cởi áo giáp cho con voi.

Vua nghỉ tại đấy hai, ba ngày, rồi mời Bò-tát nhận lời đến thăm vua và ra đi. Quân đội của vua đóng trại không xa thành phố, thấy vua đi đến liền vây quanh vua.

Còn Bò-tát, sau một tháng rưỡi, đi đến Ba-la-nại và trú tại công viên. Sáng hôm sau, Bò-tát đi đến cung vua khát thực. Lúc ấy vua mở rộng cánh cửa sổ lớn và đang nhìn xuống sân, thấy Bò-tát, nhận ra ngài, liền từ lầu đài đi xuống, và đánh lễ ngài. Rồi vua đưa Bò-tát vào phòng hội lớn, đặt ngài ngồi trên long sàng, có một lọng trắng che phía trên, mời ngài dùng món ăn dành riêng cho mình.

Sau khi ăn xong, vua đưa Bò-tát về công viên, bảo xây dựng một con đường kính hành có mái che nắng, một tịnh thất cho Bò-tát và hiến cúng đầy đủ các vật dụng cần thiết của một vị xuất gia. Sau khi giao Bò-tát cho người giữ vườn chăm sóc, vua đánh lễ Bò-tát rồi ra đi. Từ đấy Bò-tát ăn tại cung vua. Vua hết sức tôn trọng và cung kính Bò-tát.

Nhưng các đình thần không chịu nổi việc như vậy, họ nói:

- Nếu một người lính được hưởng vinh dự như vậy thì nó làm được gì?

Rồi họ đi đến gặp vị phó vương và nói:

- Thưa Thiên tử, Đại vương của chúng thần quá ái mộ một vị tu khổ hạnh, không biết Đại vương thấy được gì ở vị ấy. Xin ngài bàn luận với Đại vương về vấn đề này.

Vì phó vương bằng lòng cùng với đình thần đến gặp vua, đánh lễ và đọc bài kệ đầu:

Con thấy hạng người này

Không có chút trí tuệ,

Nó không phải bà con,

Cũng không phải bạn vua,

Tại sao ả sĩ này,

Với ba cây que nhỏ,

Ti-ri-ta-vac-cha,

Lại được ăn thượng vị?

Nghe như vậy, vua nói với hoàng tử:

- Nay con thân, trước kia khi cha đi đến biên địa đánh giặc và thất trận, cha đã không về hai ba ngày con có nhớ chăng?

Hoàng tử trả lời:

- Con có nhớ.

Vua nói:

- Lúc ấy cha nhờ người này cứu mạng sống.

Rồi vua kể toàn câu chuyện cho hoàng tử nghe. Vua nói:

- Nay con thân, nay người cứu mạng cha đến với cha. Dầu cha có cho vị ấy cả vương quốc, cha cũng không thể đền đáp công đức của ngài.

Và vua đọc các bài kệ:

Trong khi ta gặp nạn,

Vì chiến đấu thất bại,

Ta chỉ có một mình,

Chính vị ấy đưa tay,

Trong rừng sâu ghê rợn,

Nhờ vị ấy, ta thoát,
Ra khỏi cảnh khó khăn,
Con đau khổ vây chặt.
Nhờ sự giúp đỡ này
Ta đã trở về đây,
Thoát khỏi hàm thân chết,
Trở lại với đời sống,
Này hoàng tử con thân,
Ti-ri-ta Vac-cha
Xứng đáng được lợi dưỡng,
Hãy cúng dường tài sản
Cùng các lễ tế đàn.

Như vậy vua nói lên công đức của Bồ-tát, như làm trăng mọc lên giữa hư không. Và các công đức của Bồ-tát được tuyên dương khắp mọi nơi, nên ngài nhận được nhiều quyền lợi dưỡng và lòng kính trọng. Từ đây về sau, vị phò vương hay các đình thần, hay bất cứ ai khách đều không dám nói gì chống Bồ-tát với vua và vua vâng theo lời dạy của Bồ-tát, làm công đức như bố thí v.v... rồi khi mệnh chung đi lên làm đông đảo hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát đạt được các Thắng trí và Thiên chứng, cuối cùng được sanh lên cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Rồi bậc Đạo Sư nói thêm:

- Các bậc hiền trí thời xưa cũng đã có lòng giúp đỡ.
Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:
- Lúc bấy giờ nhà vua là Ananda, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy.

-ooOoo-

260. CHUYỆN SỨ GIẢ CỦA CÁI BỤNG (Tiền Thân Duta)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 310 of 320

Vì mục đích cái bụng...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo tham lam (Câu chuyện này sẽ được trình bày trong chương sáu, số 395). Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới tham ăn. Thuở trước, ông cũng đã vậy rồi. Do lòng tham ông đã bị gươm chém đầu.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm hoàng tử. Khi đến tuổi trưởng thành, hoàng tử học các tài nghệ ở Takkasila. Sau khi phụ thân mất, hoàng tử lên ngôi vua, và rất ham thích các món cao lương mỹ vị nên được gọi là Vua thích Mỹ vị.

Người ta nói vua dùng các món ăn một cách hoang phí đến độ chỉ một đĩa cơm cũng đã tiêu hết một trăm ngàn đồng tiền vàng. Khi ăn, vua không ăn trong nhà vì muốn cho quần chúng trông thấy các buổi ăn sáng hoang phí của mình, vua truyền dựng một cái đình được trang hoàng châu báu tại cửa cung và đến giờ ăn vua bảo trang hoàng ngôi đình ấy. Rồi vua ngồi trên long sàng toàn bằng vàng có lọng trắng che phía trên. Hai bên có các công chúa vây quanh, vua dùng các món ăn có trăm vị tuyệt hảo trong các đĩa vàng, trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng.

Bấy giờ có một người tham ăn nhìn sự hoang phí trong cách ăn uống của vua và thèm muốn đồ ăn ấy. Không thể đè nén cơn thèm, anh ta tìm ra một phương tiện, liền mặc áo nai nịt quanh bụng thật chặt chẽ, giơ hai tay lên cao và la lớn tiếng:

- Tâu Đại Vương, tôi là sứ giả! Sứ giả!

Rồi anh ta chạy đi đến gần vua. Lúc bấy giờ, trong quốc lộ ấy, nếu người nào nói: Tôi là sứ giả, thì không ai ngăn cản người ấy. Do vậy dân chúng chia ra làm hai, nhường chỗ cho anh ta đi qua. Anh ta chạy thật mau đến trước vua chụp lấy một miếng cơm từ đĩa của vua và bỏ vào miệng. Một vệ sĩ tuốt gươm ra định chém đầu anh ta. Nhưng vua ngăn cản vì ấy và nói:

- Chớ chém.

Rồi vua bảo anh ta:

- Chớ sợ gì cả, hãy ăn đi!

Sau khi rửa tay, anh ta ngồi xuống. Cuối bữa ăn, vua cho anh ta uống nước và ăn trầu của vua, rồi hỏi:

- Nay người kia, vậy người là sứ giả của ai?

- Thưa Đại vương, tôi là sứ giả của lòng tham. Tôi là sứ giả của Đại vương. Chính lòng tham sai tôi đến đây.

Nói vậy xong, anh ta đọc hai bài kệ:

*Vì mục đích cái bụng,
Người ta đi thật xa,
Đi đến cả kẻ thù,
Đầu cầu xin ân huệ,
Tôi đây là sứ giả
Của chính cái bụng mình.
Xin chớ phẫn nộ tôi,
Ôi, chúa tể vương xa,
Suốt cả ngày lẫn đêm,
Mọi người trên đời này,
Đều rơi vào uy lực
Của cái bụng tham ăn.*

Vua nghe nói vậy liền phán:

- Sự thật là vậy. Những người này là sứ giả của cái bụng. Chúng bị tham dục chi phối, nên chúng phải đi khắp nơi. Kẻ này đã nói lên thật khéo léo làm sao!

Vua bằng lòng với người ấy, và đọc bài kệ thứ ba:

*Hỡi này Bà-la-môn,
Ta ban thưởng cho ông
Một ngàn con bò cái đở,
Một bò đực thêm vào,
Đây là phần quà tặng
Giữa sứ giả với nhau,
Vì tất cả chúng ta
Là sứ giả cái bụng!*

Nói vậy xong, vua tiếp:

- Ta vừa nghe một điều mà trước kia ta chưa từng nghe hay từng nghĩ đến do vị đại nhân này nêu ra.

Vua hoan hỉ ban cho anh ta danh vọng lớn!

-ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo sư giảng các Sự thật, và cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo tham ăn đã đắc quả Bất lai và nhiều người khác đắc các quả kia.

Rồi ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bắt giờ, người tham ăn ấy là vị Tỷ-kheo tham lam này, còn vị vua thích cao lương mỹ vị là Ta vậy.

-ooOoo-